

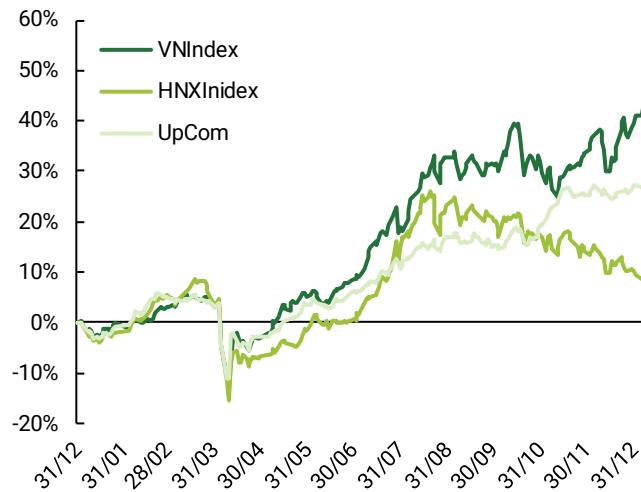
VN-Index **1861.58 (2.49%)**
1079 Tr. cổ phiếu 33065.3 Tỷ VND (19.80%)

HNX-Index **249.4 (1.17%)**
78 Tr. cổ phiếu 1558.1 Tỷ VND (-27.27%)

UPCOM-Index **121.04 (0.75%)**
48 Tr. cổ phiếu 683.3 Tỷ VND (3.66%)

VN30F1M **2088.20 (1.27%)**
262,808 HD OI: 33,406 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1861.6, tăng +45.3 điểm (+2.49%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng lan tỏa ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường nối tiếp đà phấn khởi từ phiên hôm qua với sự nổi lên của các Doanh nghiệp Nhà nước bao phủ rộng nhiều lĩnh vực. Đây có thể là điểm tựa cũng như chất xúc tác mới thời gian tới, khi kỳ vọng Nghị quyết riêng về kinh tế Nhà nước được ban hành.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+5.3%), VCB (+4.0%), CTG (+3.5%) | Bất động sản: BCM (+6.9%), VHM (+5.4%), SIP (+3.6%) | Dầu khí: PLX (+7.0), BSR (+6.9%) | Hóa chất: GVR (+6.9%), PHR (+2.9%), DPM (+2.6%) | Tài nguyên Cơ bản: BMC (+6.9%), PTB (+4.4%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Thực phẩm và đồ uống: KDC (-3.5%), NAF (-0.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-1.9%) | Xây dựng và Vật liệu: CTD (-2.0%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VCB, BID, GAS - Chiều giảm | STB, VPL, GEE, VJC, VPX

Khối ngoại Mua ròng hơn 500 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, HPG, VIC, trong khi bán ròng STB, VHM, KDH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** nối tiếp đà phấn khởi từ phiên trước với mẫu hình nến tăng Marubozu. Lần này đà tăng đã thuyết phục hơn khi độ rộng và thanh khoản đồng thuận. Sự nổi lên của các Doanh nghiệp Nhà nước bao phủ rộng nhiều lĩnh vực góp thêm động lực dẫn dắt. Dẫu vậy, các chỉ báo kỹ thuật đang tiếp cận mức quá mua, hàm ý chỉ số có khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà. Khu vực quanh vùng 1840 - 1850 điểm hiện là hỗ trợ gần, lực cầu có thể được kiểm định lại tại đây. Kháng cự tiềm năng hiện là ngưỡng 1900 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực mua đã trở lại mạnh mẽ hơn giúp chỉ số giữ được sắc xanh. Dù vậy, vận động vẫn còn nằm trong vùng kiểm định quanh đáy cũ, ứng với ngưỡng 246 - 250. Kháng cự trong chiều hồi phục hiện là ngưỡng 258 - 260.
- Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. NĐT nên tận dụng khi thị trường hạ nhiệt hơn là hưng phấn mua đuổi. Các cổ phiếu dẫn dắt cũng đang đạt trạng thái quá mua cao có thể xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật và gây áp lực lên chỉ số chung. Các nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,861.6 ▲	2.49%	4.3%	6.9%	33,065.3 ▲	19.8%	47.8%	64.6%	1,079.0 ▲	6.7%	53.0%	63.7%				
HNX-Index	249.4 ▲	1.17%	0.3%	-4.3%	1,558.1 ▼	-27.3%	19.6%	25.6%	77.5 ▼	-27.0%	30.8%	20.1%				
UPCOM-Index	121.0 ▬	0.75%	0.1%	0.5%	683.3 ▲	3.7%	-11.5%	-1.8%	48.3 ▲	9.7%	13.4%	-6.2%				
VN30	2,096.8 ▲	2.0%	3.3%	6.1%	22,639.6 ▲	33.8%	64.0%	103.7%	573.4 ▲	23.4%	65.6%	98.6%				
VNMID	2,227.9 ▲	1.9%	0.5%	-3.5%	7,600.8 ▼	-7.3%	14.1%	11.2%	298.5 ▼	-19.8%	15.5%	17.4%				
VNSML	1,472.9 ▬	0.99%	-0.2%	-3.3%	1,228.7 ▲	23.1%	19.6%	-7.6%	81.4 ▲	11.4%	21.0%	-7.3%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	649.5 ▲	2.1%	0.95%	0.9%	11,968.3 ▲	30.83%	152.2%	100.5%	413.4 ▲	14.5%	131.3%	74.9%				
Bất động sản	906.6 ▲	3.5%	8.5%	18.4%	5,344.4 ▬	0.4%	82.9%	26.8%	137.6 ▼	-15.6%	66.9%	12.9%				
Dịch vụ tài chính	310.8 ▲	1.5%	-1.8%	-6.1%	2,590.1 ▼	-6.8%	46.0%	-6.2%	100.2 ▼	-11.5%	38.1%	-8.0%				
Công nghiệp	287.0 ▬	0.8%	-2.8%	-0.2%	1,342.8 ▲	40.0%	112.1%	8.4%	38.2 ▲	49.6%	133.7%	31.7%				
Tài nguyên cơ bản	527.1 ▲	2.5%	-1.9%	-3.8%	1,199.4 ▼	-16.4%	54.6%	14.0%	51.7 ▼	-13.7%	58.4%	10.5%				
Xây dựng - Vật Liệu	185.2 ▲	2.3%	-0.1%	-5.1%	1,053.0 ▼	-34.3%	33.6%	17.8%	47.8 ▼	-38.0%	27.9%	12.1%				
Thực phẩm	550.8 ▬	0.6%	-1.1%	-1.2%	2,506.9 ▲	77.9%	198.4%	49.7%	53.8 ▲	54.4%	150.0%	21.7%				
Bán Lẻ	1,625.6 ▬	1.0%	1.1%	2.4%	1,342.1 ▲	92.9%	176.0%	64.8%	17.5 ▲	87.7%	164.2%	59.4%				
Công nghệ	520.7 ▲	3.5%	-2.5%	-2.1%	1,182.7 ▲	112.5%	263.5%	109.7%	13.4 ▲	90.5%	187.8%	48.2%				
Hóa chất	165.8 ▲	4.67%	2.0%	-5.1%	1,028.2 ▲	37.7%	111.3%	44.5%	31.8 ▲	52.5%	168.8%	83.4%				
Tiện ích	794.4 ▲	4.9%	5.6%	14.1%	806.1 ▲	20.2%	132.8%	124.7%	32.8 ▲	37.4%	160.5%	97.0%				
Dầu khí	85.6 ▲	6.28%	5.3%	12.1%	1,514.8 ▲	33.7%	211.6%	224.9%	58.2 ▲	34.6%	203.7%	183.8%				
Dược phẩm	434.9 ▬	0.3%	-0.2%	0.8%	37.3 ▲	48.3%	29.3%	-40.0%	1.6 ▲	16.3%	38.6%	-56.8%				
Bảo hiểm	104.7 ▲	5.9%	2.4%	13.9%	146.8 ▲	73.5%	316.2%	196.5%	3.3 ▲	34.4%	246.1%	125.7%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,861.6 ▲	2.5%	47.0%	17.6x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,281 ▬	0.5%	-8.5%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,945 ▬	0.1%	26.3%	22.3x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,360 ▬	0.26%	-1.8%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,292 ▼	-0.41%	-3.6%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,086 ▬	0.05%	21.9%	19.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,459 ▼	-0.94%	31.9%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,962 ▼	-1.1%	30.2%	22.1x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,945 ▬	0.62%	18.1%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,462 ▬	0.99%	16.3%	25.6x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,052 ▼	-0.70%	23.0%	15.2x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,919 ▼	-0.22%	20.9%	17.9x	2.5x
DXV		98.6 ▬	0.29%	-9.2%		
USDVND		26,275 ▼	0.00%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

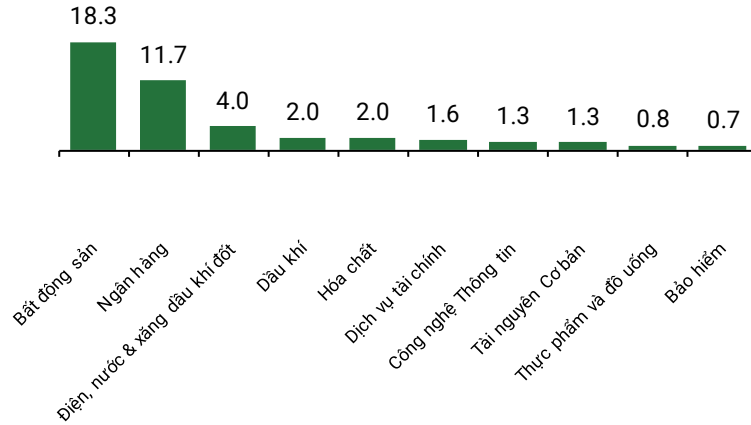
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	-5.0%	-18.8%	-21.4%
Dầu WTI	▼	-0.8%	-5.6%	-21.0%	-23.6%
Khí gas	▲	4.5%	-33.8%	-3.6%	1.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.7%	-13.7%	-13.7%
Thép HRC (*)	▬	0.6%	-0.8%	-5.5%	-3.7%
PVC (*)	▲	2.4%	-0.2%	-11.5%	-11.5%
Phân Urea (*)	▬	0.2%	4.2%	10.7%	11.0%
Cao su thiên nhiên	▲	1.7%	8.3%	-5.9%	0.6%
Bông Cotton	▲	1.3%	5.4%	-4.3%	-4.4%
Đường	▲	1.3%	0.8%	-22.5%	-23.3%
World Container Index	▬	0.0%	14.9%	-41.8%	-43.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	-14.7%	27.4%	45.1%
Vàng	▬	0.3%	6.3%	70.1%	68.5%
Bạc	▲	3.7%	36.1%	174.7%	164.2%

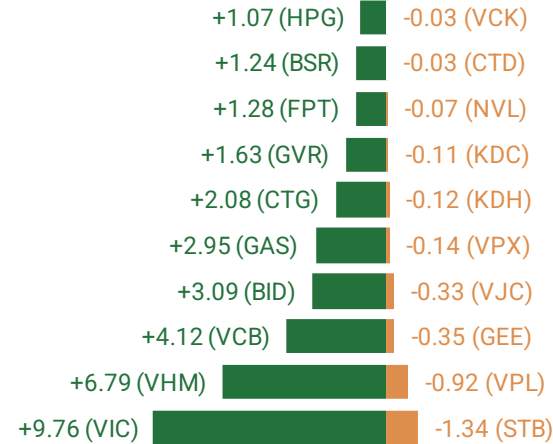
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

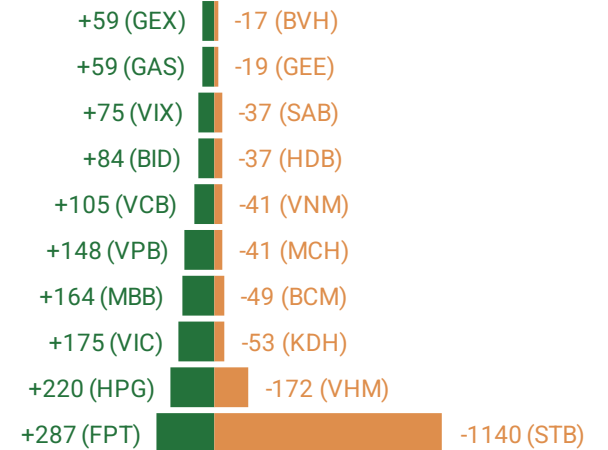
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



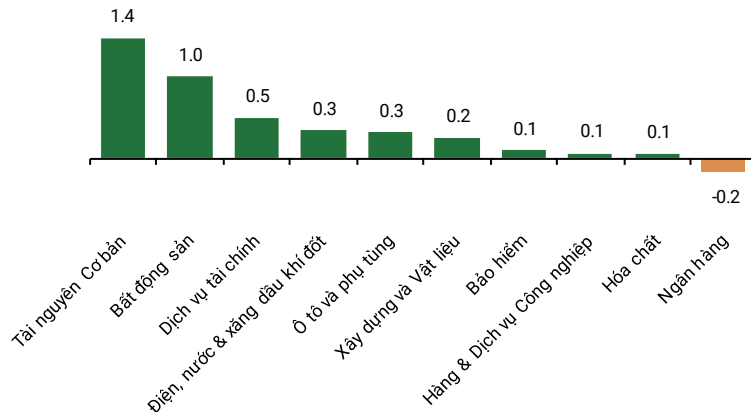
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



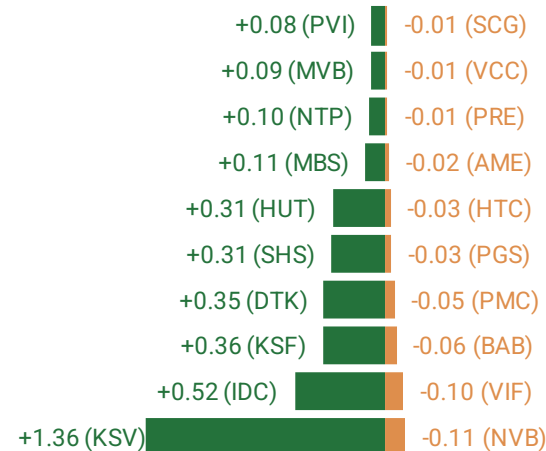
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



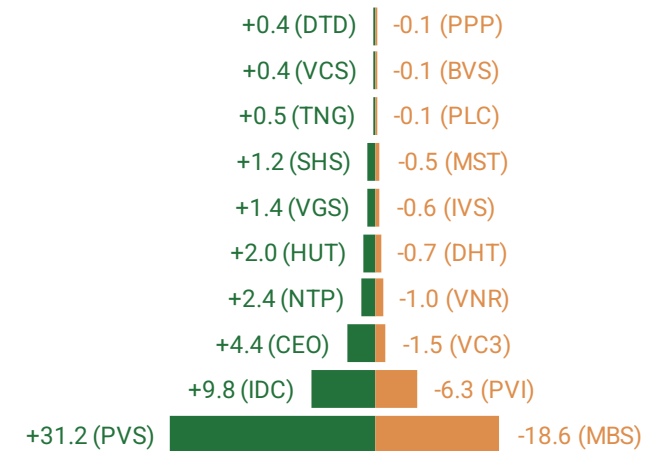
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



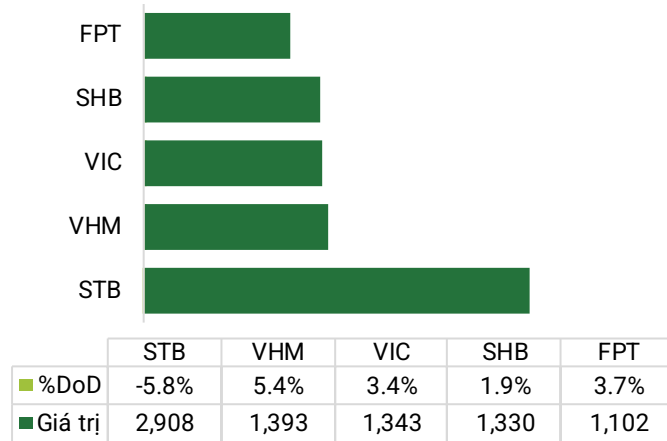
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



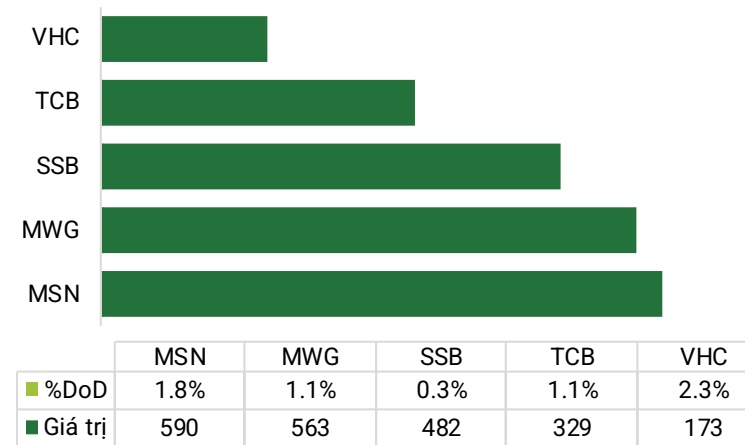
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

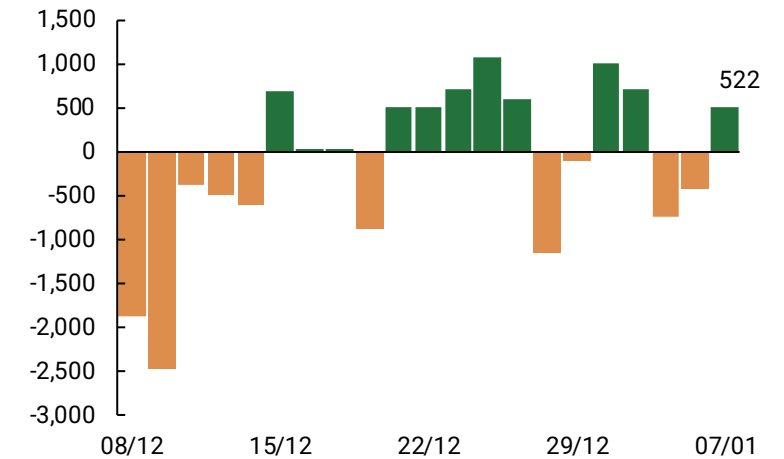


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

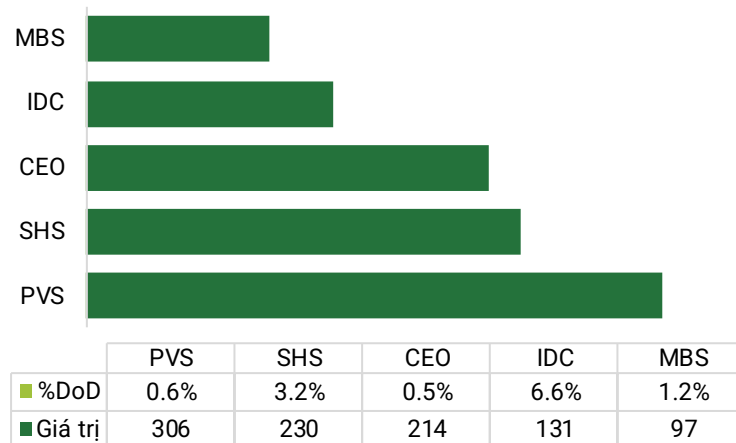


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

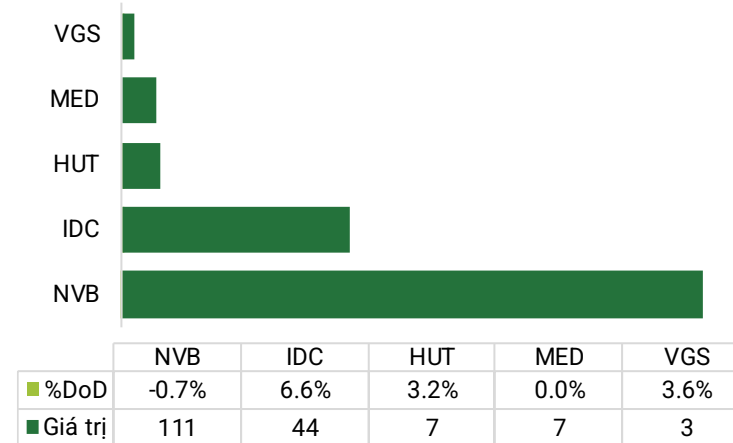
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



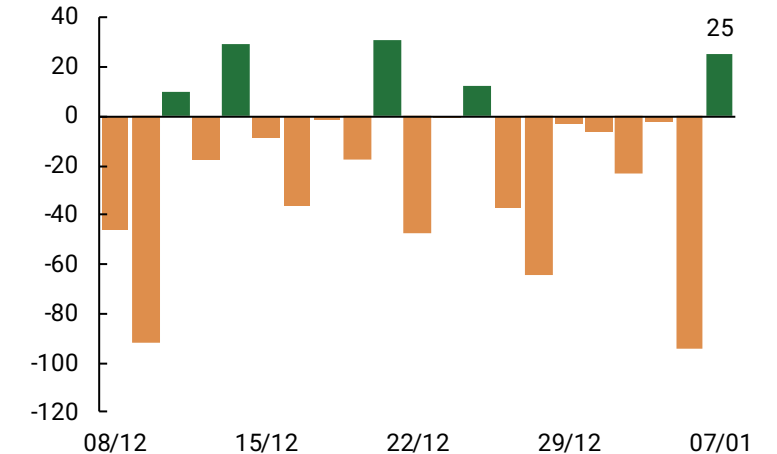
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá quanh ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số xác nhận vượt xa khỏi ngưỡng tâm lý 1800 điểm nên khu vực này sẽ trở thành hỗ trợ cho xu hướng. Vận động bứt phá nhanh đang kéo theo các chỉ báo kỹ thuật tiếp cận mức quá mua, hàm ý có khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà. Vùng 1840 – 1850 hiện là hỗ trợ gần trong ngắn hạn, nói lực cầu có thể được kiểm định lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2080 - 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 2050.

➔ Chỉ số vượt xa vùng đỉnh cũ 2050 điểm nên khu vực quanh đây sẽ trở thành hỗ trợ gần trong ngắn hạn. Dầu vậy, ngưỡng 2100 cũng là kháng cự mạnh, trạng thái tăng nhanh có thể khiến động lượng chững lại khi gặp cản. Vận động khả năng hạ nhiệt để tái tạo thêm đà, cũng như củng cố thêm nền giá trên ngưỡng 2050.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PC1	TAKE PROFIT	Current price		25.05	P/E (x)	15.8	
Exchange	HOSE		Action price		22.3 - 22.7	P/B (x)	1.5	
Sector	Heavy Construction		Take profit price (8/1)		25 - 25.5	12.0%	EPS	1584.0
							ROE	10.0%
							Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng mục tiêu 25.
 - Chỉ báo RSI tiến về vùng quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
 - Giá tăng nhanh dễ hạ nhiệt để củng cố lại đà.
- ➔ Xu hướng khả năng điều chỉnh khi tiếp cận vùng cản.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Chốt lời	08/01/2026	25.05	25 - 25.5	12.0%	25.0	11.1%	21	-6.7%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	64.70	63.8 - 64.2	1.1%	71.0	10.9%	61.5	-3.9%	Nâng cắt lỗ 61.5
2	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	24/12/2025	26.85	27.3 - 27.6	-2.4%	30.5	10.9%	26.5	-3.6%	Nâng cắt lỗ 26.5
3	POW	Mua	19/12/2025	-	13.60	12.1 - 12.3	11.5%	14.0	14.8%	11.4	-6.6%	
4	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	16.8 - 17.2	-1.2%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
5	VNM	Mua	25/12/2025	-	60.90	61 - 61.5	-0.6%	68.0	11.0%	58.0	-5.3%	
6	DHC	Mua	07/01/2026	-	34.2	33.6 - 34	1.1%	71.0	10.9%	61.5	-3.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2088.2, tăng 26.2 điểm (+1.3%). Giá lưỡng lự trong phiên sáng nhưng đã bứt phá mạnh mẽ vào phiên chiều với phe Long chiếm ưu thế.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá cho thấy lực cung chi phối tại cản 2090 với mẫu hình nến sao băng (Shooting star), cùng với chỉ báo RSI cũng đạt trạng thái quá mua, hàm ý áp lực điều chỉnh có thể chi phối trở lại. Khu vực hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 2075 – 2080, chiều Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt kiểm định quanh đây, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá thuyết phục ngưỡng 2092. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2064.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1954.9, tăng 17.9 điểm (+0.9%). Độ lệch basis 18.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 12 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1940, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970.

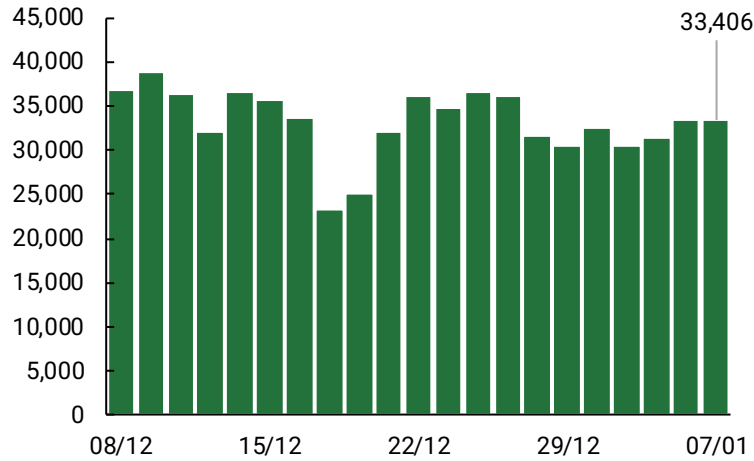
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2078	2094	2068	16 : 10
Long	> 2092	2104	2085	12 : 07
Short	< 2064	2050	2072	14 : 08

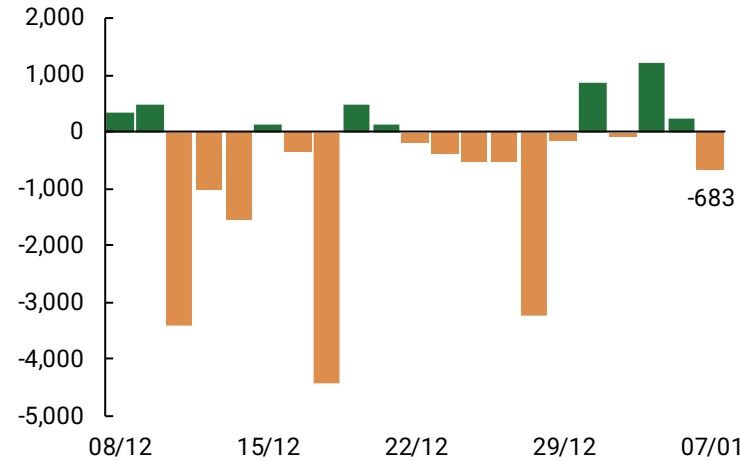
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	2,082.2	32.2	63	278	2,106.1	-23.9	18/06/2026	162
4111G3000	2,088.9	37.5	77	539	2,100.8	-11.9	19/03/2026	71
4111G2000	2,088.9	30.9	1,635	2,030	2,098.9	-10.0	13/02/2026	37
4111G1000	2,088.2	26.2	262,808	33,406	2,097.2	-9.0	15/01/2026	8
4112G1000	1,954.9	17.9	12	30	1,974.1	-19.2	15/01/2026	8

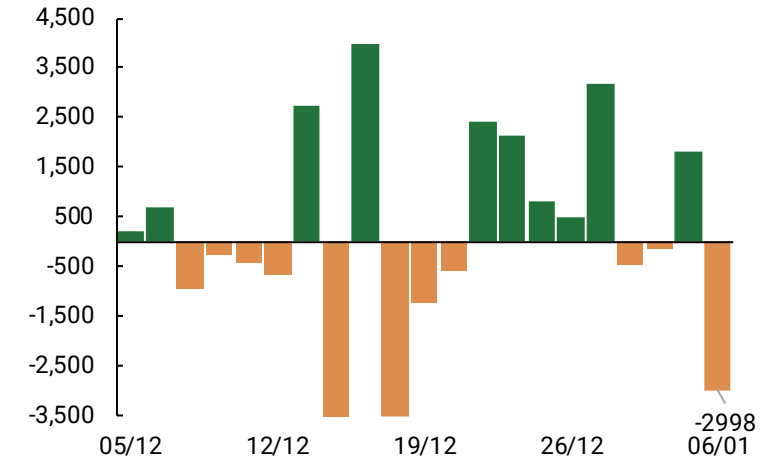
Khối lượng mở (Open interest)



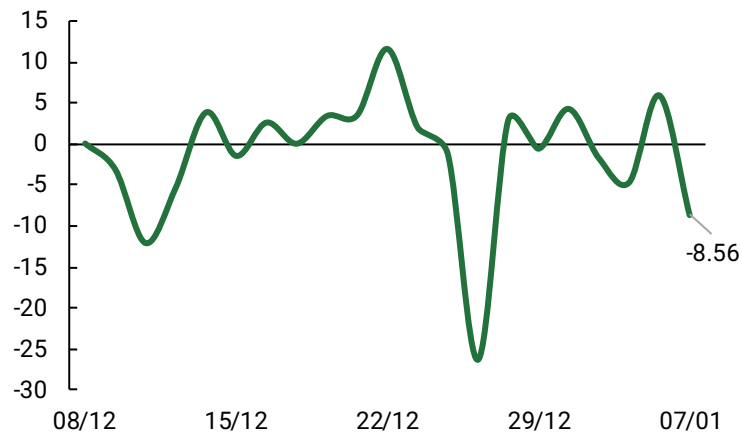
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



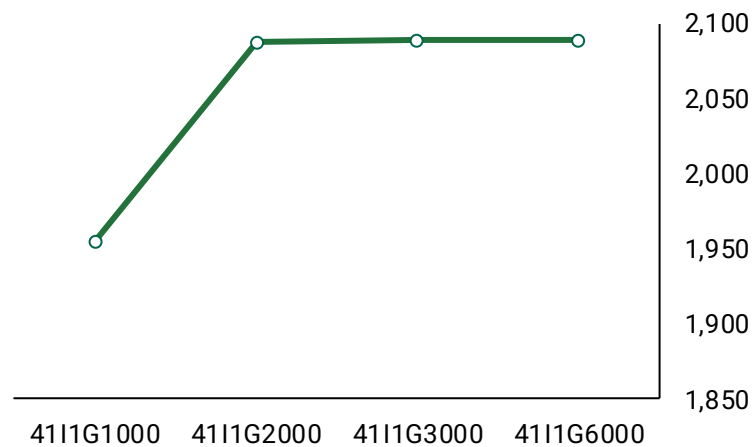
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



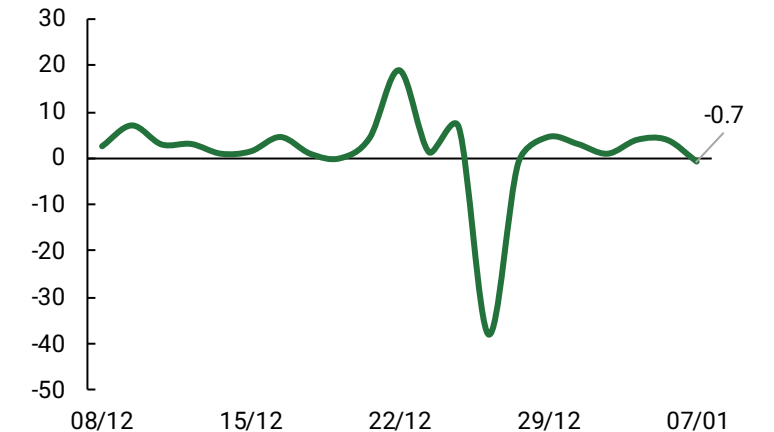
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	76,300	65,400	-14.3%	Bán
BCM	68,200	74,500	9.2%	Nắm giữ
CTD	72,500	87,050	20.1%	Mua
CTI	22,400	27,200	21.4%	Mua
DBD	48,500	68,000	40.2%	Mua
DDV	25,796	35,500	37.6%	Mua
DGC	64,100	99,300	54.9%	Mua
DGW	42,950	48,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	37,650	53,100	41.0%	Mua
DPR	39,900	46,500	16.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,589	17,200	26.6%	Mua
EVF	11,200	14,400	28.6%	Mua
FRT	152,600	135,800	-11.0%	Bán
GMD	62,700	72,700	15.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	59,100	67,600	14.4%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,800	33,800	26.1%	Mua
HHV	12,750	12,300	-3.5%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,600	30,200	13.5%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,500	55,000	4.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,700	22,700	-15.0%	Bán
MSH	32,800	43,100	31.4%	Mua
MWG	89,800	92,500	3.0%	Nắm giữ
NLG	30,650	39,900	30.2%	Mua
NT2	25,000	27,400	9.6%	Nắm giữ
PHR	60,000	72,800	21.3%	Mua
PNJ	102,600	96,800	-5.7%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,500	18,900	-7.8%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,500	59,900	23.5%	Mua
TLG	51,000	53,400	4.7%	Nắm giữ
TCB	36,400	35,650	-2.1%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,450	37,900	43.3%	Mua
TRC	78,900	95,800	21.4%	Mua
VCG	22,450	26,200	16.7%	Tăng tỷ trọng
VHC	57,000	60,000	5.3%	Nắm giữ
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nắm giữ
VSC	20,550	17,900	-12.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 05/01 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 06/01 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
- 09/01 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 13/01 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/01 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 15/01 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
- 19/01 Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy
Việt Nam - Công bố thành phần VN30
- 20/01 Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 22/01 Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
- 28/01 Canada - BOC họp và công bố lãi suất
- 27 – 28/01 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/01 Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Năm 2025, Việt Nam dành 1.15 triệu tỷ đồng cho đầu tư phát triển: Tại Hội nghị tổng kết Bộ Tài chính, Việt Nam đạt mốc đầu tư cao nhất từ trước đến nay, với khoảng 1,15 triệu tỷ đồng cho đầu tư phát triển (bao gồm cả các địa phương giao tăng), hướng đến mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 trên 10%, trong bối cảnh thách thức kinh tế toàn cầu.

TP HCM đặt mục tiêu năm 2026 tăng trưởng trên 10%: Năm 2026, TP. Hồ Chí Minh xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP trên 10%, kỳ vọng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 98 (sửa đổi) sớm phát huy hiệu quả, tạo đà cho giai đoạn 2026–2030.

Ông Trump tuyên bố Venezuela sẽ chuyển 50 triệu thùng dầu cho Mỹ: Trong một bài đăng trên mạng xã hội Truth Social vào tối 6/1, Tổng thống Donald Trump tuyên bố chính phủ lâm thời Venezuela sẽ chuyển từ 30 đến 50 triệu thùng dầu cho Mỹ. Cũng theo lời ông Trump, số dầu sẽ được bán theo giá thị trường và số tiền thu được sẽ do vị tổng thống kiểm soát.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Trungnam Group chấm dứt thua lỗ, doanh thu 2025 ước đạt gần 13,700 tỷ đồng: Cập nhật về tình hình kinh doanh trong năm 2025, ông Lê Như Phước An, Phó Tổng Giám đốc thường trực Trungnam Group, cho biết ước tính sơ bộ doanh thu hợp nhất cả năm đạt 13,686 tỷ đồng. Trong đó, tổng doanh thu từ các nhà máy điện đạt khoảng 6000 tỷ đồng, tăng hơn 10% so với năm 2024. Các khoản nợ mang tính chất nợ xấu đã được xử lý khoảng 80%.

VGC - Viglacera được chấp thuận đầu tư KCN gần 5,400 tỷ đồng tại Thái Nguyên: UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đầu tư dự án KCN Tây Phổ Yên giai đoạn 1 (499.07ha) cho Công ty CP Viglacera Thái Nguyên, với tổng vốn hơn 5,399 tỷ đồng. Dự án hướng tới xây dựng khu công nghiệp đa ngành, công nghệ cao, bền vững, hoạt động trong 50 năm, tiến độ 36 tháng. Viglacera cam kết đầu tư hạ tầng hiện đại, nhà ở cho công nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, Viglacera nâng mục tiêu doanh thu năm 2026 lên 15,300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế duy trì 1,820 tỷ đồng, thể hiện sự tăng trưởng tích cực và tiềm năng phát triển dự án.

KBC - Dự án Khu đô thị rộng hơn 100ha có diễn biến mới: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/500 dự án KĐT mới Phúc Ninh (khoảng 114.55 ha, dân số dự kiến 14,414 người) tại phường Võ Cường và Vũ Ninh. Dự án do KBC làm chủ đầu tư, bắt đầu từ 2003 với tổng vốn hơn 4,200 tỷ đồng, đã đầu tư trên 1,123 tỷ đồng. Quy hoạch cập nhật ranh giới, mở rộng hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị xanh, thông minh. KBC cũng mở rộng đầu tư KCN Quế Võ 140 ha, KCN Trảng Duệ 3, KĐT Trảng Cát, KCN Kim Thành 2. Dự án Phúc Ninh tuy gặp vướng mắc pháp lý từ tiến độ thu tiền sử dụng đất, nhưng được kỳ vọng thúc đẩy phát triển bền vững khu vực.

DPM - PVFCCo đặt kế hoạch tăng trưởng hai chữ số năm 2026: Năm 2026, Phú Mỹ dự kiến sản lượng sản xuất Urea đạt 902.7 nghìn tấn, NPK 180 nghìn tấn; doanh thu kế hoạch 15,295 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 10,635 tỷ đồng. ROAE đạt 6.1%, ROA 3.9%, hệ số nợ/vốn 0.55 lần, thể hiện tài chính an toàn. Tổng nhu cầu vốn đầu tư 1,163.3 tỷ đồng sử dụng vốn chủ sở hữu, không vay nợ. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 12%, có thể vượt kế hoạch nhờ lợi nhuận năm 2025 tốt. Phú Mỹ ra mắt sản phẩm DAP, mở rộng danh mục phân bón chất lượng cao, củng cố nguồn cung nông nghiệp Việt Nam.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415